

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

SỞ Y TẾ

Số: 1343 /SYT-KH

V/v ban hành hướng dẫn Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn NTM và bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 13 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Văn phòng Điều phối tỉnh Quảng Trị

Thực hiện công văn số 102/VPĐP-NTM ngày 06/7/2022 về ban hành hướng dẫn Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn NTM và bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Quyết định 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về việc Ban hành Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về việc Ban hành Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 ; Sở Y tế hướng dẫn các nội dung liên quan như sau:

1. Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	
			Các xã ĐBK, an toàn khu thuộc huyện Đa Krông	Các xã còn lại
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng đạt cho cả nam lẫn nữ)	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 25\%$	$\leq 24\%$
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 50\%$	$\geq 50\%$

17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các qui định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%
----	---------------------------------	---	------	------

2. Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	
			Các xã ĐBK, an toàn khu thuộc huyện Đa K rộng	Các xã còn lại
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng đạt cho cả nam lẫn nữ)	≥ 95%	≥ 95%
		14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam lẫn nữ)	≥ 90%	≥ 90%
		14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam lẫn nữ).	≥ 40%	≥ 40%
		14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥ 70%	≥ 70%
17	Môi trường	17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định về pháp luật và theo quy hoạch. (Phối hợp Sở Xây dựng)	Đạt	Đạt
18	Chất lượng môi trường sống	18.4. Tỷ lệ chủ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm. (Phối hợp SNN&PTNT)	100%	100%
		18.5. Không để xảy ra sự cố về	Không	Không

		an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.		
--	--	---	--	--

3. Hướng dẫn thực hiện:

Trong năm 2018-2019, được sự quan tâm của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Viettel Quảng Trị, Sở Y tế đã hoàn thành đăng ký danh sách Hộ gia đình qua phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử với tỷ lệ đạt > 95% hộ gia đình; tuy nhiên đến nay vẫn chưa khai thác được liên qua đến kinh phí thuê đường truyền, đặc biệt chưa được cấp mã bảo mật thông tin cá nhân. Một số vấn đề liên quan đến khám chữa bệnh từ xa (14.3), sổ khám chữa bệnh điện tử (14.4) chưa có hành lang pháp lý cụ thể, kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của các đơn vị khám chữa bệnh (kết nối trang thiết bị liên thông về chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm; triển khai bệnh án điện tử thay bệnh án giấy; chưa có quy định về mức chi và nguồn chi trả chi phí cho người thầy thuốc thực hiện khám bệnh từ xa...). Thêm vào đó trang bị điện thoại thông minh của người dân tham gia khám chữa bệnh từ xa, sử dụng bệnh án điện tử vẫn còn thấp, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn... Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị thực hiện các nội dung liên quan như sau:

3.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế

a) Khái niệm/định nghĩa:

+ Là số người có thẻ BHYT tính trên 100 người dân của một khu vực trong một thời gian xác định.

+ Tử số: Tổng số người có thẻ BHYT của một khu vực trong một thời gian xác định.

+ Mẫu số: Dân số trung bình của khu vực đó trong cùng thời kỳ

+ Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm

b) Nguồn số liệu: Số liệu định kỳ: Báo cáo định kỳ hàng năm của Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố.

c) Hướng dẫn thực hiện

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

+ Chủ động đổi mới hình thức nội dung tuyên truyền để mọi người dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

+ Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế dưới nhiều hình thức (tọa đàm, vận động đối thoại trực tiếp, hội nghị, hội thảo trao đổi về chính sách...) đến người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đơn giản hóa thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế.

3.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

a) Khái niệm/định nghĩa:

Hiện nay Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ban hành ngày 07/11/2014, Bộ Y tế đang đánh giá thực hiện để ban hành Bộ tiêu chí cho giai đoạn đến năm 2030, trong thời gian chưa ban hành các địa phương thực hiện theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Bộ tiêu chí được áp dụng để đánh giá các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của toàn xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã), chứ không chỉ đánh giá hoạt động của trạm y tế xã. Mục đích chính của Bộ tiêu chí là tạo ra các tiêu chuẩn để đáp ứng tốt nhất nhu cầu CSSK cho nhân dân ở từng vùng, miền.

- Những chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí là những yêu cầu cơ bản cần đạt, có những trường hợp đã đạt được các tiêu chí trong Bộ tiêu chí nhưng chưa đạt được các quy định, tiêu chuẩn trong một số quy định khác do Bộ Y tế ban hành thì vẫn phải tiếp tục phấn đấu để đạt các yêu cầu, tiêu chuẩn đó.

- Các tiêu chí đánh giá dựa theo các quy định hiện hành. Khi các quy định đó thay đổi thì tiêu chí đánh giá cũng cần thay đổi theo cho phù hợp.

- Việc đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã được thực hiện hằng năm. Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế có thời hạn trong vòng 3 năm. Nếu các năm tiếp theo không đạt Bộ tiêu chí thì phải rút danh hiệu đã công nhận.

- Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Đạt từ 80% tổng điểm trở lên; Không bị “điểm liệt”; Số điểm trong mỗi tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm của tiêu chí đó trở lên

3.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

- Là số trẻ em dưới 5 tuổi có chỉ số chiều cao theo tuổi Z-score thấp dưới trừ hai độ lệch chuẩn ($-2SD$) của chiều cao trung vị thuộc quần thể tham khảo của Tổ chức Y tế Thế giới tính trên 100 trẻ được đo chiều cao của một khu vực tại thời điểm điều tra.

+ Tử số: Số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi của một khu vực tại thời điểm điều tra.

+ Mẫu số: Số trẻ em dưới 5 tuổi của khu vực được đo chiều cao tại thời điểm điều tra.

- Các hoạt động cần thực hiện thường xuyên tại địa phương: Kiện toàn và nâng cao chất lượng mạng lưới nhất là đội ngũ cộng tác viên/y tế thôn bản; Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính, tẩy giun cho trẻ em....

3.4. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe

a) Khái niệm/định nghĩa:

- Quản lý sức khỏe là thông tin về sức khỏe, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của người dân được lưu trữ và cập nhật.

- Tử số: Dân số có thông tin về sức khỏe, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được lưu trữ và cập nhật.

- Mẫu số: Dân số trung bình của khu vực trong năm báo cáo.

- Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu định kỳ của Báo cáo hàng năm của cơ sở y tế.

c) Hướng dẫn thực hiện

- Phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe được tạo lập ở các tỉnh khác nhau nhưng liên thông trong toàn quốc đảm bảo: hồ sơ bệnh án điện tử chuyển được từ trạm y tế xã đến bệnh viện huyện, bệnh viện tỉnh, bệnh viện tuyến Trung ương.

- Phần mềm thống kê, quản lý được tình hình sức khỏe, tình trạng bệnh lý của người dân trên địa bàn.

3.5. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử

a) Khái niệm/định nghĩa:

- Hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử là hệ thống quản lý hồ sơ ghi chép tình trạng chăm sóc và lịch sử sức khỏe của một người từ lúc sinh ra cho đến lúc mất đi.

- Tử số: Dân số có Hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử.

- Mẫu số: Dân số trung bình của khu vực trong năm báo cáo.

- Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu định kỳ của Báo cáo hàng năm của cơ sở y tế.

Hướng dẫn thực hiện

Sử dụng mẫu hồ sơ sức khỏe điện tử đảm bảo mỗi người dân đều có sổ sức khỏe điện tử:

- Đối với người dân sử dụng điện thoại thông minh: có APP Mobile chứa hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân với các tính năng như thông tin tiêm chủng, đặt hẹn khám bệnh, hồ sơ sức khỏe, tư vấn từ xa...

- Người dân đi khám bệnh không dùng sổ khám bệnh giấy mà dùng điện thoại có APP để ghi triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và kê đơn thuốc điều trị ngoại trú.

- Người dân cập nhật kết quả khám, chữa bệnh hàng ngày khi đi khám bệnh, chữa bệnh.

- Người dân không sử dụng sổ khám sức khỏe điện tử thì sử dụng sổ khám bệnh ngoại trú như thông thường.

3.6. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa

a) Khái niệm/định nghĩa:

- Tử số: Dân số tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.

- Mẫu số: Dân số trung bình của khu vực trong năm báo cáo.

- Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu định kỳ của Báo cáo hàng năm của cơ sở y tế.

c) Hướng dẫn thực hiện

Tại Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt chương trình Chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã có một số chỉ tiêu liên quan đến năm 2025, các cơ sở khám chữa bệnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện:

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến.

- Bộ Y tế trình Chính phủ, Quốc hội sửa đổi Luật Khám bệnh, chữa bệnh trong đó có một Điều về khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

- Chính phủ, Bộ Y tế hướng dẫn luật nội dung khám bệnh, chữa bệnh từ xa.
- Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Đề án số 2628/QĐ-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020 - 2025.
- Bộ Y tế đang xây dựng Thông tư quy định về khám bệnh, chữa bệnh từ xa cho người bệnh COVID-19, người không thể tiếp cận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên do dịch bệnh COVID-19.

3.7. Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các qui định về đảm bảo an toàn thực phẩm

- Tăng cường hoạt động thông tin giáo dục truyền thông các quy định của pháp luật về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
- Tăng cường hoạt động kiểm tra, hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
- Thanh tra các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương và xử lý vi phạm (nếu có).
- Phối hợp với các đơn vị chức năng của địa phương trong công tác quản lý bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

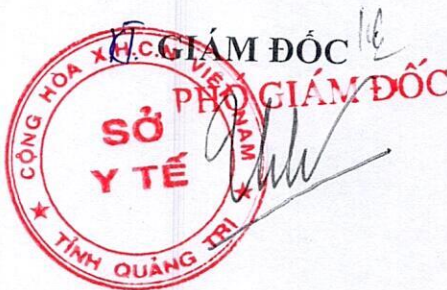
Hướng dẫn Đối với hộ kinh doanh thực phẩm:

- 100% Hộ gia đình kinh doanh thực phẩm (quán ăn có định được phân cấp quản lý của địa phương, bán thức ăn đường phố...) có Cam kết với UBND xã/phường/thị trấn thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định. Bản Cam kết lập thành 02 bản, chủ hộ giữ 01 bản, UBND xã/phường/thị trấn giữ 01 bản.
- 100% Nhân viên kinh doanh thực phẩm các quán ăn có định bán thức ăn đường phố hàng năm phải được khám sức khỏe định kỳ và được tập huấn (có giấy chứng nhận) kiến thức về bảo đảm an toàn thực phẩm.

Sở Y tế Quảng Trị kính đề nghị Văn phòng Điều phối nông mới tỉnh tập hợp trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo SYT(b/c);
- Lưu: VT, KHTC.



BP. Trần Văn Lành